

I. ĐỌC HIỂU(3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Chẳng có ai từ khi sinh ra đã có tài sản, đồ đạc gì trong tay. Vậy nên bất cứ ai khi mới chào đời đều là những người sống tối giản. Cứ mỗi lần bạn sở hữu trong tay những đồ dùng hơn mức cần thiết là một lần bạn lấy mất tự do của chính mình. Giá trị bản thân chúng ta không đo bằng những đồ dùng mà chúng ta sở hữu. Những đồ dùng này chỉ cho chúng ta một chút cảm giác hạnh phúc nhất thời mà thôi. Mang theo những đồ dùng hơn mức cần thiết sẽ lấy hết thời gian, năng lượng của bạn. Khi nhận ra được điều đó, tức là bạn đã bắt đầu trở thành một người sống tối giản.

(Nguồn: Internet)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (Nhận biết) Chỉ ra tác hại của việc *Mang theo những đồ dùng hơn mức cần thiết* được nêu trong đoạn trích.(0.5 điểm)

Câu 2.(Thông hiểu) Theo tác giả, tại sao bất cứ ai khi mới chào đời đều là những người sống tối giản? (0.5 điểm)

Câu 3.(Vận dụng) Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến *Giá trị bản thân chúng ta không đo bằng những đồ dùng mà chúng ta sở hữu?* (1.0 điểm)

Câu 4.(Vận dụng) Bài học ý nghĩa nhất anh/chị nhận được từ đoạn trích? (1.0 điểm)

II.LÀM VĂN(7,0 điểm)

Câu 1.(2,0 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về đức tính giản dị của con người .**Câu 2.(5,0 điểm)**

Trong *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài viết:

“Ngày Tết, Mị cũng uống rượu.Mị lén lấy hũ rượu, uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn người nhảy đồng, người hát. Nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước.Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng.Ngày trước Mị thổi sáo giỏi.Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo.Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị .

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả, Mị không biết.Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà.Mãi sau Mị mới đứng dậy. Nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà Mị từ từ bước vào buồng.Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy Mị thấy phơ phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra.Mà tiếng sáo gọi bạn vẫn lừng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt

Em không yêu, quả pao rơi rồi... ”

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 7-8)

Anh/ chị hãy phân tích tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đoạn văn bản trên. Từ đó nhận xét ngắn gọn về nghệ thuật miêu tả nhân vật của Tô Hoài.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM, ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC-HIỂU	3,0
	1	Câu 1. Chỉ ra tác hại của việc <i>Mang theo những đồ dùng hơn mức cần thiết</i> được nêu trong đoạn trích. Tác hại của việc <i>Mang theo những đồ dùng hơn mức cần thiết: sẽ lấy hết thời gian, năng lượng của bạn.</i>	0,5
	2	Câu 2. Theo tác giả, tại sao <i>bất cứ ai khi mới chào đời đều là những người sống tối giản?</i> Theo tác giả, <i>bất cứ ai khi mới chào đời đều là những người sống tối giản</i> là bởi <i>Chẳng có ai từ khi sinh ra đã có tài sản, đồ đạc gì trong tay.</i>	0,5
	3	Câu 3. Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến <i>Giá trị bản thân chúng ta không đo bằng những đồ dùng mà chúng ta sở hữu?</i> - Giải nghĩa từ ngữ khóa: “Giá trị bản thân chúng ta” là yếu tố vô hình, thiêng liêng, không dễ dàng xác lập và tồn tại bền vững. Bởi thế nó “không đo bằng” “những đồ đạc mà chúng ta sở hữu” - những vật chất hữu hình, dễ lượng hóa, có thể mất đi chóng vánh. - Chốt: Như vậy, ý kiến phủ định thước đo của giá trị cá nhân là của cái, đồ đạc; từ đó ngầm khẳng định yếu tố cốt lõi minh định một con người là những giá trị tinh thần.	1,0
	4	Câu 4. Bài học ý nghĩa nhất anh/chị nhận được từ đoạn trích? - Nêu: <i>Cứ mỗi lần bạn sở hữu trong tay những đồ dùng hơn mức cần thiết là một lần bạn lấy mất tự do của chính mình</i> (bài học là một trích dẫn từ ngữ liệu) - Lí giải: “ <i>mỗi lần bạn sở hữu trong tay những đồ dùng hơn mức cần thiết</i> – vượt quá nhu cầu bình thường, lãng phí của cải khiến ta luôn phải choàng khoác chúng trên vai, lo lắng giữ gìn, ngay ngáy bất an, cuộc sống lúc nào cũng nặng nề. Đó chẳng phải <i>lấy mất tự do của chính mình</i> – tự mình hủy hoại trạng thái không ràng buộc, chủ động, phóng khoáng hay sao. - Liên hệ: Bài học thực ý nghĩa đã cho thấy rõ bản chất, hậu quả của cách sống thừa mứa về vật chất; từ đó cảnh tỉnh tuổi trẻ – giai đoạn vốn dễ đua đòi chúng bạn.	1,0
II		LÀM VĂN	7 đ
		Câu 1: Nghị luận xã hội: Viết một đoạn văn về đức tính giản dị của con người	2 đ
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: suy nghĩ về đức tính giản dị của con người	0.25
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận: 1. Giải thích: Giản dị là sống không xa hoa cầu kì, mà sống đơn giản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh bản thân, gia đình, môi trường xung quanh. 2. Đánh giá, bàn luận: Biểu hiện: - Lối sống giản được thể hiện trên nhiều phương diện từ trang phục đến cách ăn uống, sinh hoạt, lời nói, cách cư xử... - Người giản dị thường chọn cho mình trang phục đơn giản nhưng vẫn gọn gàng, lịch sự, chọn nếp sống dân dã, lời nói chân thật, dễ hiểu, cách cư xử	1.0

	chan hòa, thân ái... Vậy vì sao con người lại phải giản dị? - Lối sống giản dị là một trong những đức tính tốt đẹp của dân tộc, ông cha ta thường nhắc nhở con cháu “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Tính giản dị rất cần thiết trong cuộc sống. - Giản dị giúp ta tiết kiệm thời gian, không mất thời gian vào những việc làm vô bổ, dành thời gian vào làm những việc có ích như học tập, chơi thể thao, tham gia các hoạt động xã hội, làm việc...nhờ vậy mà thành công. - Người sống giản dị để dàng hòa nhập với mọi người xung quanh, nhờ vậy được mọi người yêu quý, từ đó xây dựng một cuộc sống tốt đẹp. Chứng minh: Bác Hồ là tấm gương sáng ngời về sự giản dị để chúng ta noi theo. Ở Bác có sự nhất quán giữa cuộc đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất với đời sống vô cùng giản dị. Sự giản dị của Bác không chỉ thể hiện ở cách ăn mặc mà thể hiện cả trong lời nói, trong quan hệ với mọi người. Nét đẹp ấy trong con người Bác thật khiến ta cảm phục 3. Bàn luận mở rộng - Phản đề: Giản dị mà một đức tính tốt đẹp của con người. Thế nhưng thật đáng buồn là trong cuộc sống hôm nay có rất nhiều người chạy theo lối sống xa hoa, lãng phí, đặc biệt có một số bạn trẻ chạy đua theo lối sống gấp, ăn chơi đua đòi..Hiện tượng này thật đáng lên án. -Phân biệt: Tuy nhiên cũng cần phân biệt giản dị với lối thôi, luộm thuộm, nhếch nhác. Giản dị là sống không xa hoa cầu kì, kiểu cách mà sống đơn giản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình, môi trường xung quanh. Còn lối thôi, luộm thuộm, nhếch nhác đi liền với sự bần thủ, cầu thả, tênh toàng . Giản dị là tốt tuy nhiên trong một số trường hợp vẫn phải ăn mặc đẹp, lịch sự, trang nhã để phù hợp với hoàn cảnh như đi hội nghị, lễ hội, dạ tiệc... nếu không sẽ bị chê cười, bị lạc lõng... 4. Bài học: - Mỗi con người chúng ta phải nhận thức rõ vai trò của đức tính giản dị trong cuộc sống. - Cần ra sức rèn luyện tính giản dị trong ăn mặc, trong đời sống hằng ngày đồng thời phải có bản lĩnh, nghị lực vượt qua mọi cám dỗ tầm thường. -Liên hệ: Là học sinh, trong môi trường học đường, chúng ta cần rèn lối sống giản dị để phù hợp với môi trường học đường từ đó hình thành cho mình những phẩm chất tốt đẹp cần có.	
	d.Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2	Câu 2: Nghị luận văn học	
	a.<i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề Thân bài triển khai được vấn đề Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i>	0.5
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>	
	MỞ BÀI: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Tô Hoài là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của nền văn học	

	hiện đại Việt Nam. Ông có giọng văn kể chuyện hóm hỉnh, rất có duyên và đầy sức hấp dẫn; có vốn ngôn ngữ bình dân phong phú và sử dụng nó rất linh hoạt, đặc địa. – “<i>Vợ chồng A Phủ</i>” là một truyện ngắn xuất sắc trong đời văn Tô Hoài nói riêng và văn học hiện đại Việt Nam nói chung. Nhân vật Mị được tác giả tập trung xây dựng, khắc họa, trở thành điển hình cho số phận cay đắng, tủi cực của người lao động miền núi Tây Bắc thời kì trước cách mạng tháng Tám và quá trình họ tự đấu tranh, giải phóng mình. Nêu vấn đề cần nghị luận: Đoạn trích “<i>Ngày Tết, Mị cũng uống rượu... Em không yêu, quả pao rơi rồi.</i>” là một phần diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân. Qua đó người đọc thấy được đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tô Hoài.	
	THÂN BÀI: 1. Khái quát tác phẩm: - Hoàn cảnh sáng tác: Trong chuyến đi thực tế dài 8 tháng cùng bộ đội và giải phóng Tây Bắc. “<i>Vợ chồng A Phủ</i>” In trong tập “<i>Truyện Tây Bắc</i>”- Giải nhất Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955. - Bố cục: “<i>Vợ chồng A Phủ</i>” gồm hai phần: phần đầu kể về cuộc sống tủi nhục của Mị và A Phủ ở Hồng Ngài, là nô lệ nhà thống lí Pá Tra; cuối phần một là cảnh Mị cứu và chạy theo A Phủ. Phần sau kể về Mị và A Phủ ở Phiềng Sa. Họ trở thành vợ chồng, được giác ngộ cách mạng. -Tóm tắt tác phẩm: - Đoạn trích: Với tấm lòng nhân đạo cao cả, nhà văn đã không nhấn chìm Mị trong tăm tối, khổ đau. Bằng những cách khác nhau, nhà văn đã vực dậy sức sống vốn dĩ rất tiềm tàng và mãnh liệt bên trong “con rùa lùi lũi” kia. “Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp”. (Ai ma tốp). Nhà văn Tô Hoài quả thực đã làm được điều đó khi thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị. Những tưởng Mị sẽ cam chịu, chấp nhận kiếp sống ấy cho đến chết nhưng bằng một trái tim đầy yêu thương nhà văn Tô Hoài đã khám phá phát hiện ra đằng sau sự cam chịu, chấp nhận ấy của Mị là sức sống tiềm tàng mãnh liệt. Và chính sức sống tiềm ẩn bên trong một khi sống dậy thì rất mãnh liệt ấy đã giúp Mị từng bước tháo cũi sổ lồng, tìm được hạnh phúc cho cuộc đời mình. Tiếng sáo và những đêm tình mùa xuân đã đánh thức khát vọng sống và giấc mộng lứa đôi, khơi dậy sức sống tiềm tàng ở Mị. Đoạn văn này nằm ngay sau đoạn văn miêu tả thiên nhiên Tây Bắc, tiếng sáo gọi bạn lấp ló nơi đầu núi vào dịp tết đến xuân về và nhằm miêu tả tâm trạng và hành động của Mị. Cao trào của xúc cảm chính là hành động Mị muốn đi chơi.	0.5 đ
	2. Triển khai VĐNL	
	Yêu cầu 1: Tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đoạn trích 1. Mị uống rượu Tiếng sáo đã dẫn đến hành động “nổi loạn” của Mị. Dịp Tết, mọi người uống rượu, đi chơi và Mị cũng tìm đến rượu “<i>Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Tội Mị say</i>”. Đó cũng không phải là cách uống của người thường xuân cũng không phải uống vì thèm rượu. Cách uống rượu của Mị là cách uống để giải sầu, uống rượu như nuốt căm, nuốt hận vào lòng. Sức chịu đựng của Mị là có hạn, đã đến lúc cần	2 đ

bùng cháy. Rượu chính là chất men xúc tác để nhân vật có đủ sức mạnh và can đảm làm những việc mà khi tỉnh táo Mị không thể bởi bao áp chế đè nặng. Vì thế mới có những diễn biến đầy phức tạp trong tâm lí và hành động của Mị trong đêm tình mùa xuân. Có thể nói rượu và tiếng sáo chính là chất men say đánh thức phần đời đã mất, khơi dậy sức sống tiềm tàng vốn bị vùi chôn ở nơi sâu kín nhất trong tâm hồn của Mị. Mị lịm mặt ngồi đấy nhưng tâm hồn Mị đang hồi sinh. Sự hồi sinh trong tâm hồn đã dẫn đến hàng chuỗi các tâm trạng, hành động cả vô thức lẫn ý thức nhưng chứa đựng đầy sức sống của nhân vật.

- ĐT “*ức*”: uống cay đắng, tủi nhục, uất hận

2. Lòng Mị sống lại những ngày trước khi còn trẻ

Khi ngập mình trong hơi men nồng nàn, tha thiết, với tiếng sáo đang đang «*văng vẳng gọi bạn đầu làng*», lòng Mị đang sống về ngày trước, hồi tưởng lại mùa xuân tươi đẹp thời con gái. Từ láy *văng vẳng* âm thanh vừa thực – hư, thực tại – quá khứ ,nghệ thuật miêu tả đặc sắc : thân xác ở hiện tại nhưng tâm hồn ở quá khứ -> chuỗi hồi tưởng. Lượng câu văn giành cho ngày trước nhiều -Mị miên man trong quá khứ: Ngày ấy, Mị là người con gái xinh đẹp, tài hoa, yêu đời, chỉ cần một chiếc lá là “*Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo*”. Ngày ấy, Mị có “*biết bao nhiêu người mê, cứ ngày đêm thổi sáo đi theo Mị*”. Những hồi ức thanh xuân tươi đẹp ấy sống dậy cho thấy Mị đã bắt đầu thức tỉnh, Mị đã ý thức được về sự tồn tại, về cuộc đời của mình. Mị như ý thức được mình đang sống giữa hai thế giới: quá khứ và hiện tại; tỉnh và say; hạnh phúc và bi kịch. Sức sống mãnh liệt đang trỗi dậy trong tâm hồn Mị và khát vọng sống như ngọn lửa đã làm bùng sáng lại tâm hồn Mị. Nhà văn Tô Hoài ở đây thực sự đã chứng tỏ sự am hiểu về tâm lí, tính cách của người dân vùng cao Tây Bắc. Tâm lí của Mị không chỉ có lí trí của một người tỉnh táo mà còn phải có sự chénh choáng trong hơi men nồng nàn của rượu, trong kí ức của tiếng sáo năm xưa. Cũng như tâm lí của nhân vật Chí Phèo đang chơi vơi giữa hai bờ say, tỉnh của Nam Cao khi xách dao đến nhà Bá Kiến để đòi lương thiện. Tâm trạng lưỡng cực đầy tinh tế ấy của nhân vật «*không phải người viết mà là thần viết*».

3. Mị ý thức rằng mình vẫn còn trẻ

Sự vượt lên hoàn cảnh của Mị diễn ra không hề dễ dàng. Tô Hoài đã rất tinh tế khi đặt nhân vật Mị vào sự giao tranh giữa một bên là sức sống tiềm tàng, một bên là ý thức về thân phận. Ngòi bút của nhà văn như hóa thân vào nhân vật, để nâng niu, để trân trọng những khát vọng của con người, đồng thời lại rất tỉnh táo, khách quan khi phân tích, mổ xẻ những góc ngách sâu kín trong tâm hồn nhân vật. Rượu tan, người về hết, Mị ngồi trơ một mình giữa nhà rồi Mị bước vào buồng, ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Từ *trơ* thể hiện Mị đang một mình trơ trọi và hơn thế cảm xúc của Mị chai sạn. Căn buồng ấy chính là thực tại, là ngục thất giam cầm tuổi thanh xuân và hủy hoại hạnh phúc của Mị. Cái lỗ vuông mờ mờ trăng trắng kia vốn là những hình ảnh nhiều sức gợi, thể hiện Mị đã tê liệt đến mức quên cả ý niệm về không gian, thời gian. Nhưng giờ đây khát vọng sống và khát vọng hạnh phúc mãnh liệt khiến Mị có thể phá tan mọi gông cùm, áp chế. Để lúc này “*Mị thấy phơi phơi trở lại, trong lòng đột nhiên vui như những đêm Tết ngày trước*”. Quá khứ và hiện tại như đan xen

	khiến Mị trở lại là cô Mị trẻ trung, yêu đời ngày nào để Mị nhận ra bây giờ Mị vẫn còn rất trẻ và Mị muốn được đi chơi “<i>Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi</i>”. Điệp từ ‘<i>trẻ</i>’, <i>Mị</i>, hai từ <i>vẫn còn</i> kết hợp câu văn ngắn, sự tăng tiến trong lượng chữ (3-4) và tính chất <i>trẻ lắm – còn trẻ</i> cho thấy sự tồn tại dai dẳng của sức sống, sức trẻ dù vùi dập đã lâu. Mị còn trẻ nghĩa là còn sức sống, còn khao khát, còn muốn yêu thương. Giọng điệu càng về cuối càng náo nức, phấn chấn, mê say, tràn trề khao khát Nghệ thuật tương phản: bất động bên ngoài và những xáo động bên trong mở đầu cho cuộc vượt ngục tâm hồn. 4. Tâm trạng phần uất khi nhận thức về hiện thực phũ phàng là cuộc hôn nhân không tình yêu Khát vọng sống như ngọn lửa bùng cháy mãnh liệt bao nhiêu thì Mị lại phần uất bấy nhiêu. Phần uất và đau khổ cho thân phận và số phận trớ trêu đầy bi kịch. Mị nhớ ra chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi. Mị nhận ra những người phụ nữ có chồng vẫn đi chơi ngày Tết: “<i>Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau!</i>”. Nghệ thuật đối lập <i>không có lòng nhưng phải ở với nhau</i>. Mong muốn đi chơi song hành với thực tại đắng cay đầy tính chất nghịch lí và bất công .Lời văn nửa trực tiếp, giọng điệu chất chứa bao chua cay, bất lực và cuộc vượt thoát chỉ trong tu tưởng, từ đó dấy lên nỗi tủi phận <i>Muốn chết ngay nước mắt ứa ra</i>. Cách sử dụng từ <i>Chết ngay</i> khẳng định mạnh mẽ, quyết liệt sự thoát khỏi bước đường cùng, khát khao sống cho ra sống. Mị đã có chồng nhưng người chồng ấy không tình yêu, không hạnh phúc. Còn gì đau khổ bằng lấy một người mà mình không có tình yêu. Còn gì đau khổ bằng phải sống với một kẻ vũ phu chỉ xem mình là món đồ chơi và bị khinh rẻ như con vật. Sức sống tiềm tàng đã được đánh thức, Mị không thể cam chịu mãi kiếp nô lệ, kiếp làm dâu gặt nợ. Nhớ lại kiếp sống trâu ngựa chỉ thấy nước mắt muốn ứa ra. Mị muốn phản kháng lại hoàn cảnh, không chấp nhận cuộc sống trâu ngựa này nữa. Mị muốn chết để không phải đối diện với thực tại, không phải nhớ lại quá khứ cùng với những ước mơ khao khát của mình Muốn chết để giải thoát nỗi đọa đầy, muốn chết để thoát khỏi bi kịch, điều này tiêu cực nhưng dễ thông cảm và hơn hết đã cho thấy sự thay đổi ở Mị. Mị muốn chết chính là biểu hiện của sức sống, của khát vọng sống đích thực là một con người. Đây phải chăng là tình yêu, lòng nhân đạo của tác giả đối với nhân vật. 5. Tiếng sáo một lần nữa thôi thúc sự trỗi dậy của Mị Nhưng Mị không có lá ngón trong tay mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ở ngoài đường. Phía sau ô cửa nhỏ kia là cả thiên đường hạnh phúc, là mùa xuân đang nong nà: <i>Anh ném pao, em không bắt</i> <i>Em không yêu, quả pao rơi rồi...</i> Tiếng sáo của tình yêu tuổi trẻ lại thôi thúc Mị, dìu hồn Mị theo những đám chơi, những cuộc chơi để từ đây khát vọng sống ở Mị vốn đã sống dậy giờ càng trở nên mãnh liệt. Vậy là hóa ra Mị vẫn luôn khao khát tình yêu, tự do và khao khát ấy vẫn âm ỉ ở bên trong, chưa bao giờ bị dập tắt.	*Đánh giá <i>Nhận xét sự tinh tế khi diễn tả sự hồi sinh trong tâm hồn nhân vật Mị</i> 0.5 đ
--	---	--

	của nhà văn Tô Hoài. Sự hồi sinh của tâm hồn nhân vật Mị được tác giả miêu tả tinh tế, phù hợp với tính cách của nhân vật. Nhà văn sử dụng khá nhiều những yếu tố bên ngoài tác động vào nhân vật, được miêu tả rất tự nhiên như mùa xuân, tiếng sáo gọi bạn tình...Sở trường phân tích tâm lí cho phép ngòi bút tác giả lách sâu vào những bí mật của đời sống nội tâm, phát hiện nét đẹp và nét riêng của tính cách. Trang văn trong đoạn trích đầy ắp chất thơ với ngôn ngữ sinh động, chọn lọc, câu văn giàu tính tạo hình, biểu cảm cùng với tấm lòng nhân hậu, một tài năng phân tích tâm lí nhân vật bậc thầy, Tô Hoài đã khám phá, diễn tả chiều sâu tâm hồn cùng những biến thái thăng trầm, gấp khúc, tuần tự và đột ngột trong tâm trạng Mị. Ý nghĩa của đoạn trích Đoạn trích góp phần hoàn thiện chân dung nhân vật Mị. Dù nghèo khó, bị áp bức nhưng trong sâu thẳm tâm hồn vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt. Qua đó, nhà văn khám phá, trân trọng, ngợi ca những khao khát tình yêu, hạnh phúc của con người, thể hiện niềm tin vào sức sống của con người không bị hủy diệt. Đồng thời lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên cuộc sống con người. Sức sống tiềm tàng mãnh liệt của Mị trong đoạn trích cũng như tác phẩm đã để lại trong lòng bao thế hệ bạn đọc một ấn tượng khó phai mờ, đã góp phần nêu bật giá trị nhân đạo của tác phẩm và khẳng định tên tuổi của nhà văn Tô Hoài.	
	Yêu cầu 2: Nhận xét ngắn gọn về nghệ thuật miêu tả nhân vật của Tô Hoài: Trong đoạn văn, nhà văn Tô Hoài xây dựng nhân vật Mị với nhiều điểm nghệ thuật đặc sắc như: lối kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo, đặc biệt hành động và diễn biến tâm trạng của Mị được miêu tả, lí giải cụ thể, hợp lí. Đi sâu vào tâm lí nhân vật, Tô Hoài đã xây dựng nhân vật theo kiểu con người phân lập, có một cô Mị ở hiện tại và một cô Mị ở quá khứ hòa chung vào nhau. Hai con người ấy đan xen, khi tách ra khi hòa vào một tạo nên một nhân vật Mị hết sức sinh động, mới lạ.	0,5 đ
	KẾT BÀI: - Kết luận lại vấn đề - Cảm nghĩ bản thân	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
	Tổng điểm toàn bài (I + II)	10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 2023

Bài thi: NGỮ VĂN

ĐỀ THI THỬ

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

*với những thằng con trai mười tám tuổi
đất nước là nhịp tim có thể khác thường
là một làn mây mỏng đến băng khuâng*

là mùi mồ hôi thật thà của lính
đôi khi là một giọng nữ cao nghe từ Hà Nội
hay một bữa cơm rau rùng
chúng tôi không muốn chết vì hư danh
không thể chết vì tiền bạc
chúng tôi lạ xa với những tin tưởng điên cuồng
những liều thân vô ích
đất nước đẹp mênh mang
đất nước thấm tự nhiên đến tận cùng máu thịt
chỉ riêng cho Người, chúng tôi dám chết

(Trích “Thử nói về hạnh phúc”, Thanh Thảo)

Câu 1.(Nhận biết). Trong đoạn thơ, chúng tôi dám chết cho đối tượng nào? (0.5 điểm).

Câu 2.(Thông hiểu). Theo đoạn trích, đất nước với những thằng con trai mười tám tuổi là gì? (0.5 điểm).

Câu 3.(Vận dụng). Việc không viết hoa chữ đầu dòng thơ có tác dụng gì? (0.5 điểm).

Câu 4.(Vận dụng). Đất nước với anh/chị là gì? (0.5 điểm).

II.LÀM VĂN(7,0 điểm)

Câu 1.(2,0 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh (chị) về lòng yêu nước của mỗi người.

Câu 2.(5,0 điểm)

Trong *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài viết:

“Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi. Mị cũng sắp đi chơi. Mị quần lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt phía trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh, thấy Mị rút thêm cái áo. A Sử hỏi:

- Mày muốn đi chơi à?

Mị không nói. A Sử cũng không thèm hỏi thêm. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói tay hai Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xõa xuống. A Sử quần luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại.

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe thấy tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào...”. Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa”.

Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.

Cả đêm ấy Mị phải trói đứng như thế. Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ. Hơi rượu toả. Tiếng sáo. Tiếng chó sủa xa xa. Mị lúc mê, lúc tỉnh. Cho tới khi trời tang tảng rồi không biết sáng từ bao giờ.

Mị bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng âm thầm trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay cũng đang phải trói như Mị. Mị không thể biết. Đồi người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài, một đời người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng.

Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lý Pá Tra có người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt.

(Trích “Vợ chồng A Phủ” - Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12 - Tập hai, NXB GD)

Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét nghệ thuật khắc họa nội tâm nhân vật của Tô Hoài.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM, ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC-HIỂU	3,0
	1	Câu 1. Trong đoạn thơ, <i>chúng tôi dám chết</i> cho đối tượng nào? Trong đoạn thơ, <i>chúng tôi dám chết</i> cho “Người” – “đất nước”.	0,5
	2	Câu 2. Theo đoạn trích, đất nước với những <i>thằng con trai mười tám tuổi</i> là gì? Theo đoạn trích, đất nước với những <i>thằng con trai mười tám tuổi</i> là: “nhịp tim có thể khác thường”, “làn mây mỏng đến bằng khuâng”, “mùi mồ hôi thật thà của lính”, “giọng nữ cao nghe từ Hà Nội”, “bữa cơm rau rừng”.	0,5
	3	Câu 3. Việc không viết hoa chữ đầu dòng thơ có tác dụng gì? Việc không viết hoa chữ đầu dòng thơ có tác dụng: câu sau gối nối câu trước, tạo dòng chảy tự sự, cảm xúc tự nhiên liền mạch.	1,0
	4	Câu 4. Đất nước với anh/chị là gì? - Nêu quan niệm cá nhân: Đất nước với tôi là tất cả những gì gần gũi hàng ngày. - Phân tích, lí giải: Đất nước tưởng như thật xa xôi, vĩ đại, vô hình nhưng thực ra lại là tất cả những gì thân thương gần gũi nhất. Đó là cha mẹ, bạn bè, nơi ta sinh ra, mảnh đất ta sống. Nghĩ thế, ta mới biết đủ yêu thương, gắn bó và định hình trách nhiệm máu thịt trước non sông.	1,0
II		LÀM VĂN	7 đ
	1	Câu 1: Nghị luận xã hội: Viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về lòng yêu nước của mỗi người.	2 đ
		a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: suy nghĩ về lòng yêu nước của mỗi người	0.25
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận: 1: Giải thích: Lòng yêu nước là tình cảm yêu quý, gắn bó, tự hào về quê hương, đất nước và tinh thần sẵn sàng đem hết tài năng, trí tuệ của mình phục vụ lợi ích của đất nước. 2. Bàn luận: Biểu hiện: - Lòng yêu nước trong mỗi người: + Lòng yêu nước bắt nguồn từ những điều rất đơn giản nhưng giàu ý nghĩa: đó là tình yêu thương đối với ông bà, cha mẹ, luôn luôn hướng về cội nguồn những lúc đi xa. + Hay đơn giản chỉ là dõi theo, âm thầm cổ vũ, ủng hộ cách mạng, kháng chiến như ông Hai trong truyện ngắn Làng; hàng triệu trái tim người Việt Nam cùng hướng về chủ quyền biển đảo khi Trung Quốc có những hành	1.0

động xâm chiếm...

->Đó đều là những biểu hiện của một trái tim nồng nàn yêu nước.

- Khi ĐN có chiến tranh:

+Sẵn sàng hi sinh xương máu để bảo vệ nền độc lập của dân tộc...

Dẫn chứng: trong lịch sử 3 lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên, Thanh, Minh,..., kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ,...

- Khi đất nước hòa bình: cống hiến lặng lẽ và âm thầm trong lao động để xây dựng, phát triển đất nước.

+ Khi mới giành được độc lập, lòng yêu nước biểu hiện thành tinh thần xây dựng, kiến thiết đất nước buổi đầu.

+ Trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay thì đó là sự vươn tầm thế giới khẳng định vị thế Việt Nam trên thế giới trên mọi phương diện: người nông dân đưa lúa gạo đi xuất khẩu, anh chiến sĩ hải đảo giữ vững chủ quyền biên đảo, là doanh nhân đưa thương hiệu Việt tới bạn bè năm châu.

DC: Doanh nhân Phạm Nhật Vượng, đội tuyển thể thao giành huy chương, các học sinh đạt giải cao trong các kì thi quốc tế,...

Tại sao chúng ta cần phải có lòng yêu nước?

- Bởi vì đất nước là quê hương, là nguồn cội thiêng liêng nhất của mỗi con người, là nơi chúng ta lớn lên, cũng là chốn quay về.

- Lòng yêu nước tạo nên sức mạnh đoàn kết dân tộc, là yếu tố quyết định chiến thắng, giúp chúng ta đánh bại những kẻ thù mạnh nhất trên thế giới. Trong hòa bình, lòng yêu nước là sức mạnh để chúng ta vượt qua những khó khăn, giúp đất nước phát triển đi lên.

- Lòng yêu nước còn khiến mỗi chúng ta sống có trách nhiệm hơn với cộng đồng, với quê hương, dân tộc và với chính bản thân mình.

Dẫn chứng: Yêu nước là tình cảm, là truyền thống quý báu của dân tộc.

Lịch sử của dân tộc ta có nhiều cuộc kháng chiến chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân tộc ta, “chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung”, cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ thần thánh của dân tộc.

- Lòng yêu nước luôn là cảm hứng trong thi ca

“Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt

Như mẹ cha ta, như vợ như chồng

- Tình yêu nước được thể hiện trong các tác phẩm văn học bất hủ “*Nam quốc sơn hà*” của Lí Thường Kiệt, “*Hịch tướng sĩ*” (Trần Quốc Tuấn), “*Bình Ngô đại cáo*”- Nguyễn Trãi, “*Tuyên ngôn độc lập*” – Hồ Chí Minh.

3. Phản biện:

- Yêu nước là tình cảm thiêng liêng và cao quý trong mỗi con người.

Tuy nhiên thực tế trong xã hội hiện nay, khi tình hình chính trị có nhiều phức tạp, nhiều thế lực thù địch đã lôi kéo, kích động nên có một số người lập trường tư tưởng không vững vàng chống đối lại chính quyền, làm nhiều việc hủy hoại thanh danh và ổn định kinh tế, chính trị đất nước. Những việc làm này đi ngược lại với truyền thống quý báu của dân tộc, thật đáng lên án.

4. Bài học

- Chúng ta phải ý thức rõ vai trò của đất nước đối với mỗi con người, ra sức bảo vệ, **xây dựng, phát triển đất nước lên tầm cao mới**. Đó chính là cách thiết thực nhất để thể hiện tình yêu đất nước của mình.

- Là học sinh, để góp phần vào truyền thống yêu nước của dân tộc, chúng ta phải không ngừng học tập, phấn đấu tu dưỡng về đạo đức để góp phần

	xây dựng đất nước giàu mạnh trong tương lai.	
	d.Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2	Câu 2: Nghị luận văn học	
	a.Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề Thân bài triển khai được vấn đề Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: - Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích. - Nhận xét nghệ thuật khắc họa nội tâm nhân vật của Tô Hoài.	0.5
	c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm	
	MỞ BÀI: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Tô Hoài là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của nền văn học hiện đại Việt Nam. Ông có giọng văn kể chuyện hóm hỉnh, rất có duyên và đầy sức hấp dẫn; có vốn ngôn ngữ bình dân phong phú và sử dụng nó rất linh hoạt, đặc địa. – “Vợ chồng A Phủ” là một truyện ngắn xuất sắc trong đời văn Tô Hoài nói riêng và văn học hiện đại Việt Nam nói chung. Nhân vật Mị được tác giả tập trung xây dựng, khắc họa, trở thành điển hình cho số phận cay đắng, tủi cực của người lao động miền núi Tây Bắc thời kì trước cách mạng tháng Tám và quá trình họ tự đấu tranh, giải phóng mình. - Nêu vấn đề cần nghị luận: Sức hấp dẫn của thiên truyện chủ yếu từ nghệ thuật khắc họa nhân vật Mị, nhất là khi nhà văn đi sâu và nội tâm nhân vật ở đoạn trích: “Trong bóng tối, Mị đứng im lặng [...].Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt.”	
	THÂN BÀI:	
	1. Khái quát tác phẩm: - Hoàn cảnh sáng tác: Trong chuyến đi thực tế dài 8 tháng cùng bộ đội và giải phóng Tây Bắc. “Vợ chồng A Phủ” In trong tập “Truyện Tây Bắc”- Giải nhất Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955. - Bố cục: “Vợ chồng A Phủ” gồm hai phần: phần đầu kể về cuộc sống tủi nhục của Mị và A Phủ ở Hồng Ngài, là nô lệ nhà thống lí Pá Tra; cuối phần một là cảnh Mị cứu và chạy theo A Phủ. Phần sau kể về Mị và A Phủ ở Phiêng Sa. Họ trở thành vợ chồng, được giác ngộ cách mạng. -Tóm tắt tác phẩm: - Đoạn trích: Với tấm lòng nhân đạo cao cả, nhà văn đã không nhấn chìm Mị trong tăm tối, khổ đau. Bằng những cách khác nhau, nhà văn đã vực dậy sức sống vốn dĩ rất tiềm tàng và mãnh liệt bên trong “con rùa lùi lũi” kia. “Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp”. (Ai ma tốp). Nhà văn Tô Hoài quả thực đã làm được điều đó khi thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị. Những tưởng Mị sẽ cam chịu, chấp nhận kiếp sống ấy cho đến chết nhưng bằng một trái tim đầy yêu thương nhà văn Tô Hoài đã khám phá phát hiện ra đằng sau sự cam chịu, chấp nhận ấy của Mị là sức sống tiềm tàng mãnh liệt. Và chính sức sống tiềm ẩn bên trong một khi sống	0.5 đ

	dậy thì rất mãnh liệt ấy đã giúp Mị từng bước tháo cũi sổ lồng, tìm được hạnh phúc cho cuộc đời mình. Tiếng sáo và những đêm tình mùa xuân đã đánh thức khát vọng sống và giấc mộng lứa đôi, khơi dậy sức sống tiềm tàng ở Mị. Ở đoạn văn trước đó, rượu và tiếng sáo là chất men say đánh thức phần đời đã mất, khơi dậy sức sống tiềm tàng vốn bị vùi chôn ở nơi sâu kín nhất trong tâm hồn của Mị. Đoạn văn này miêu tả nhân vật Mị khi bị trối và cho thấy sức sống tiềm tàng của nhân vật một khi đã sống dậy thì khó có thể dập tắt	
	2. Triển khai VĐNL	
	Yêu cầu 1: Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích 1. Mị muốn đi chơi Khi tiếng sáo gọi bạn yêu ngoài kia đang réo rắt, khi mà cả thiên đường hạnh phúc của mùa xuân phía sau ô cửa nhỏ kia đang nồng nàn, thôi thúc trái tim Mị. Mị không thể ngồi yên được nữa. Khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc biến thành tinh thần phản kháng mạnh mẽ, hóa thành hành động cụ thể: <i>Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng.</i> Hành động ngỡ như đột ngột, nhưng nó là kết quả tất yếu của sự tác động qua lại giữa hoàn cảnh và tâm lí nhân vật. Không phải bỗng dưng mà Tô Hoài chọn hành động thắp đèn làm hành động đầu tiên sau khi người con gái lặng câm ấy thức tỉnh, bởi trong hoàn cảnh này ngọn đèn như xua tan đi tất cả cái bóng tối u ám đang bao quanh cuộc đời Mị. Ngọn đèn thắp sáng tâm hồn Mị, đốt cháy cả nỗi khát khao vượt ra khỏi bức tường địa ngục đè đến với thế giới ngoài kia đang dập dìu tiếng sáo. <i>Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi. Mị cũng sắp đi chơi. Mị quán lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt phía trong vách.</i> Mị hành động thản nhiên, dù A Sử đang hiện diện trong căn buồng của Mị. Điều đó cho thấy Mị không còn sợ, bóng ma thần quyền đã không thể làm gì Mị bởi sức sống trong con Mị đang trỗi dậy mạnh mẽ. Mị muốn đi chơi và Mị chuẩn bị đi chơi. Nhưng đón đầu thay, sự độc ác tàn nhẫn của giai cấp thống trị miền núi mà ở đây đại diện là A Sử đã dập tắt đi khát vọng vừa trỗi dậy của Mị. A Sử đã nhẫn tâm trối Mị bằng một thúng sợi đay, tóc Mị xõa xuống hấn cuốn luôn tóc Mị lên cột làm cho Mị không cúi, không nghiêng đầu được nữa. Chi tiết này bộc lộ rõ sự đè nén, áp chế đến tàn nhẫn của bọn thống trị với người dân miền núi. 2. Diễn biến tâm trạng Mị khi bị trối * Quên thực tại đau đớn, say sưa với tiếng sáo Nhưng lúc này, Mị đâu còn sống bằng thể xác nữa mà Mị đang thực sự đang sống với tâm hồn. A Sử trối được thể xác nhưng không thể nào trối được tâm hồn Mị. Thậm chí sự áp bức về thể xác càng lớn thì sự trỗi dậy của tinh thần càng mạnh mẽ bởi tâm hồn Mị đã vượt ra khỏi cái lỗ vuông bằng bàn tay kia để sống cùng đêm tình mùa xuân. Thể xác Mị đang ở giữa bốn bức tường câm lặng, đang bị đau đớn nhưng hồn Mị đang <i>"đi theo những cuộc chơi những đám chơi"</i>. Mị thả hồn theo những cuộc chơi, những tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết, tiếng sáo không chỉ vang vọng trong không gian mà đang hiện hữu trong tâm hồn Mị. Mị còn nhảm thuộc lòng trong đầu lời bài hát của người thổi sáo mà có lẽ đó cũng là bài hát và khúc nhạc sáo mà Mị thổi năm nào: <i>«Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người</i>	2.0 đ

nào, em bắt pao nào?». Tâm hồn Mị ngập đầy tiếng sáo, tiếng sáo gọi nhắc cả một quá khứ tươi đẹp, tiếng sáo là biểu tượng cho hạnh phúc lứa đôi. Âm thanh của tiếng sáo như ma lực làm bùng cháy trong Mị niềm khao khát yêu, khao khát sống. khiến Mị quên mình đang bị trôi và *"Mị vùng bước đi"*. Giữa đoạn văn là một câu rất ngắn, chỉ có bốn chữ: *Mị vùng bước đi* Chính cái tiếng sáo ấy đã gọi Mị vùng bước đi về với cuộc sống thật của mình đã bị cướp mất trong cái địa ngục trần gian này. Mới biết sức sống tiềm tàng, mãnh liệt đến nhường nào. Sức sống ấy khiến cô quên đi tất cả hiện thực xung quanh, không thấy, không nghe A Sử nói, không biết cả mình đang bị trôi! Chỉ còn biết có tiếng sáo, chỉ còn sống với tiếng sáo, mê man chấp chờn trong tiếng sáo. Xây dựng nên cái tâm trạng mê man như một kẻ mộng du đi theo tiếng sáo. Tô Hoài đã nói lên rất rõ và sâu sắc cái sức sống mãnh liệt đang trào dâng trong lòng cô lúc bấy giờ. Và tiếng sáo đã thành một biểu tượng sâu sắc và gọi cảm cho ước mơ và sức sống của Mị. Thật cô đúc mà thâm thía, kiệm lời mà hàm chứa nhiều ý nghĩa. Hành động này cho thấy sức sống của tâm hồn Mị lớn hơn nỗi đau thể xác. Trên là âm thanh **tiếng sáo**, dưới là **tiếng chân ngựa**. *"Mị vùng bước đi"* như một cái bản lề khép mở hai thế giới, hai tâm trạng: thế giới của ước mơ với tiếng sáo rập rờn trong đầu và thế giới của hiện thực với tiếng chân ngựa đạp vào vách: tâm trạng của một cô Mị đang mê man chấp chờn theo tiếng sáo gọi bạn tình và tâm trạng của một cô Mị đã tỉnh đang *"thôn thức nghĩ mình không bằng con ngựa"*.

*** Mị trở về với thực tại**

Nhưng rồi việc *"tay chân đau không cựa được"* đã đưa Mị về với hiện thực cay đắng là Mị đang bị trôi. Mị rời khỏi thế giới mộng tưởng, không nghe tiếng sáo nữa chỉ còn nghe thấy tiếng ngựa đạp vách, ngựa vẫn đứng yên gãi chân, nhai cỏ. Mị chợt nhận ra và ý thức sâu sắc về nỗi bất hạnh của mình *"Mị thôn thức nghĩ mình không bằng con ngựa"*. Hình ảnh so sánh con người với con vật cứ day dứt, trở đi trở lại trong tác phẩm. Mị không chỉ khổ như trâu ngựa mà thậm chí còn khổ hơn cả kiếp trâu kiếp ngựa bởi vì trâu, ngựa còn có lúc nó được gặm cỏ, gãi chân còn Mị và những người đàn bà làm dâu nhà thống lí cả đời chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng và làm việc quần quật suốt ngày đêm. Các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà và dịp Tết họ có được đi chơi hay cũng phải trôi như Mị. Mị nhận ra rằng cuộc đời người đàn bà sa vào nhà quan là khổ nhọc, là bị chà đạp, bị trôi và tính mạng bị xem thường.

*** Hai tâm trạng đan xen**

Tiếng chó sủa xa xa, đêm chùng đã khuya, Mị lại hồi nhớ lúc này là lúc trai đến bên vách làm hiệu rủ người yêu vào rừng chơi. Thế nên dù có trở về thực tại đau đớn, tủi nhục nhưng rồi *«Mị lại bồi hồi»*. Cứ thế suốt đêm, Mị lúc mê lúc tỉnh. Lúc mê thì sống trong *"hơi rượu tỏa"* cùng tiếng sáo men mang gọi bạn tình *"nồng nàn tha thiết nhớ"*. Lúc tỉnh thì cảm nhận sự đau đớn vì *khấp người bị dây trói thít lại, đau nhức*. Rất tài tình thì nhà văn mới có thể miêu tả được tâm trạng của nhân vật lúc này bởi nhân vật không sống với cái xác mà sống với hồn cốt và sống với hoài niệm trong tâm trí của mình, một trạng thái chấp chờn giữa cơn tỉnh, cơn mơ. Có một chi tiết lại xuất hiện như một dấu hiệu thức tỉnh của nhân vật. Đó là hình ảnh giọt nước mắt của Mị. Mị đã khóc ròng rã hàng tháng trời khi bị bắt về làm

	dầu nhà thống lí. Nhưng cũng đã bao ngày tháng Mị không khóc, cũng không còn buồn nữa. Và cho đến tận bây giờ giọt nước mắt ấy lại chảy ra, phải chăng đó là dấu hiệu một tâm hồn, một sức sống đã hồi sinh thực sự. Chi tiết này có lẽ Tô Hoài đã bắt gặp Nam Cao, bởi các nhân vật của Nam Cao cũng có những giọt nước mắt của sự bùng tỉnh: Hộ khóc, Chí Phèo khóc, Thử khóc... Mị khóc, Mị đã hồi sinh để nhận ra bi kịch của cuộc đời mình. Đoạn văn đồng thời đan xen cả hiện tại và quá khứ, giữa tỉnh và say, giữa thực và mơ. Cả đêm hôm đó Mị sống trong trạng thái như thế cho tận đến sáng, có lẽ đó là lúc hơi rượu đã nhạt, tiếng sáo đã ngừng và đêm tình mùa xuân cũng tàn thì Mị mới choàng tỉnh. * Mị sợ chết Có một chi tiết rất đắt khi nhà văn kết thúc diễn biến tâm trạng của Mị trong đêm bị trói. Đó là chi tiết Mị tỉnh dậy và nhớ lại câu chuyện người đàn bà bị chồng trói chết trong căn nhà này. Và Mị đã sợ, sợ chết "<i>Mị chưa quây xem thử mình còn sống hay đã chết</i>". Cô Mị của ngày xưa - một người vô cảm, sống như đang chết, sống trong cảm giác chờ đợi sự giải thoát từ cái chết, giờ đây lại biết xót thương cho người khác, biết sợ hãi trước cái chết. Sợ chết chính là biểu hiện của lòng ham sống. Chính tiếng sáo, tiếng gọi tình yêu đã giúp Mị nhận ra sự sống là đáng quý, phải sống để được yêu, được đón nhận hạnh phúc tuổi trẻ... Như vậy rõ ràng là cường quyền và thần quyền tàn bạo không thể dập tắt nỗi khát vọng hạnh phúc, tình yêu của Mị. Cuộc nổi loạn tuy không thành công nhưng nó đã cho người đọc thấy sức sống mãnh liệt tiềm tàng trong con người Mị. Sức sống trong Mị vẫn mãnh liệt như những đợt sóng ngầm trong lòng đại dương. Nói như nhà văn Lỗ Tấn "<i>Một tia lửa hôm nay báo hiệu một đám cháy ngày mai</i>". Để rồi những đợt sóng ngầm ấy cuối cùng trở thành bão táp, tia lửa ấy rồi đã hóa thành đám cháy lớn vào đêm Mị cắt dây trói cho A Phủ rồi chạy trốn.	
	3. Đánh giá <i>Nhận xét về nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật</i> Bằng việc lựa chọn chi tiết đặc sắc, sử dụng hình ảnh giàu sức biểu tượng, giọng điệu trần thuật linh hoạt nhà văn đã diễn tả một cách tinh tế, hấp dẫn diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân, nhất là khi bị trói rất tinh tế, sâu sắc. Nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật Mị được thể hiện: Miêu tả theo quá trình chuyển hóa tâm lí từ suy nghĩ tuyệt vọng đến tâm lí hồi sinh sức sống; Miêu tả tâm lí qua hành động; sự phân thân trạng thái tinh thần ở Mị. Giọng kể của nhà văn nhập vào dòng tâm tư nhân vật, làm nổi bật ý nghĩ, tâm trạng và những trạng thái chập chờn của tiềm thức nhân vật... Diễn biến tâm lí của Mị được tác giả miêu tả tinh tế, phù hợp với tính cách của nhân vật. Nhà văn sử dụng khá nhiều những yếu tố bên ngoài tác động vào nhân vật, như tiếng sáo gọi bạn tình, tiếng chó sủa xa xa, tiếng chân ngựa đạp vách...Sở trường phân tích tâm lí cho phép ngòi bút tác giả lách sâu vào những bí mật của đời sống nội tâm, phát hiện nét đẹp và nét riêng của tính cách. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc, câu văn giàu tính tạo hình, biểu cảm cùng với tấm lòng nhân hậu, một tài năng phân tích tâm lí nhân vật bậc thầy, Tô Hoài đã khám phá, diễn tả chiều sâu tâm hồn cùng những biến thái thăng trầm, gấp khúc, tuần tự và đột biến trong tâm trạng Mị.	0.5 đ

	Ý nghĩa của đoạn trích Đoạn trích góp phần hoàn thiện chân dung nhân vật Mị. Dù nghèo khó, bị áp bức nhưng trong sâu thẳm tâm hồn vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt. Qua đó, nhà văn bày tỏ sự cảm thông; khám phá, trân trọng, ngợi ca những khao khát tình yêu, hạnh phúc của con người, thể hiện niềm tin vào sức sống của con người không bị hủy diệt. Đồng thời lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên cuộc sống con người. Sức sống tiềm tàng mãnh liệt của Mị trong đoạn trích cũng như tác phẩm đã để lại trong lòng bao thế hệ bạn đọc một ấn tượng khó phai mờ, đã góp phần nêu bật giá trị nhân đạo của tác phẩm và khẳng định tên tuổi của nhà văn Tô Hoài.	
	Yêu cầu 2: Nhận xét cái nhìn về người nông dân của nhà văn Tô Hoài (nhân đạo) Nhà văn nhìn người nông dân Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn chúa đất miền núi đã bị chà đạp tàn nhẫn từ thể xác đến tinh thần. Nhưng trong chiều sâu tâm hồn của họ vẫn có sức sống tiềm tàng mãnh liệt của khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc, tình yêu và khát vọng tự do. Tuy sống trong thân phận trâu ngựa, bị đoạ đầy giữa địa ngục trần gian nhưng họ không bao giờ chịu đầu hàng số phận, mà vẫn tìm cách vượt ngục tinh thần, tâm hồn được hồi sinh. Đó còn là cái nhìn lạc quan, tin tưởng vào sức mạnh của người nông dân trong tư tưởng tiến bộ của nhà văn cách mạng Tô Hoài. Cái nhìn mới mẻ, tin yêu về người nông dân cho thấy tài năng quan sát, miêu tả thiên nhiên, phong tục tập quán, đặc biệt khả năng diễn tả quá trình phát triển tính cách nhân vật hợp lí, tự nhiên, phong phú, phức tạp mà sâu sắc, phù hợp với quy luật phép biện chứng tâm hồn của nhà văn-người có duyên nợ với mảnh đất và con người Tây Bắc.	0.5 đ
	KẾT BÀI: - Kết luận lại vấn đề - Cảm nghĩ bản thân	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
	Tổng điểm toàn bài (I + II)	10